TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2018/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 17 tháng 04 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 43/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/03/2018 giữa:

Người yêu cầu:

* Anh **Phạm Tiến Đ**, sinh năm: 1982

* Chị **Phạm Thị K**, sinh năm: 1989

Đều có địa chỉTổ 1, khu Hòa Bình, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149 bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban th- ờng vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 09 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 09 tháng 04 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Tiến Đ và chị Phạm Thị K. Do công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị K nên Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01/2008, do UBND phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02/06/2008 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Phạm Tiến Đ và chị Phạm Thị K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị K và anh Đ có 02 con chung là Phạm Thị Mai T, sinh ngày 02/05/2009 và Phạm Tiến P, sinh ngày 09/05/2015. Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Anh Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đương.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: Không có.

- Về lệ phí : Chị Phạm Thị K chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001072 ngày 13/03/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Anh Phạm Tiến Đ chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) anh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001071 ngày 13/03/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp M;
- Chi cục THADS Tp M;
- UBND phường N,T. p M;
- Các đương sự;
- Lưu;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương